

Số: 21/2022/QĐCNTTLH

Na Hang, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Các các Điều 33, 38, 56, 59, 60, , 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thuý L, anh Hoàng VănH;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2022 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, chia tài sản chung khi ly hôn của chị Hoàng Thuý L;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ tranh chấp giữa các bên tham gia hoà giải sau đây:

Chị **Hoàng Thuý L**, sinh năm 1965. Là người khởi kiện;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Hoàng VănH**, sinh năm 1978. Là người bị kiện;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Hoàng Văn H1**;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Anh **Hoàng Văn T**;

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Hoàng Huyền Tr**;

Địa chỉ: Km41, tổ dân phố M, thị trấn T Y, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;

Anh **Ngô Bá Tr**

Địa chỉ: Xóm L, xã M B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Anh **Nguyễn Văn H2**;

Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn N H, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2022 có đủ các điều kiện được quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08/6/2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Hoàng Thúy L và anh Hoàng VănH thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thuý L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng H Nh, sinh ngày 10/09/2011. Anh Hoàng VănH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L với mức 500.000đ/ tháng (Năm trăm nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2022 đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

1.3. Về tài sản chung:

Chị Hoàng Thuý L và anh Hoàng VănH tự nguyện thỏa thuận chia quyền sử dụng đất tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 35, tổ dân phố 7 (Trước kia là tổ dân phố Hà Vĩ) thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Anh Hoàng VănH được quyền sử dụng 356m² đất, trong đó có 60m² đất là đất ở đô thị và 296m² đất là đất trồng cây lâu năm. Đất được thể hiện là thửa đất 1/356,0m² được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 12, 13, 14, 5, 6, 7, 8, 9, 10. (Trên sơ đồ kèm theo quyết định).

Chị Hoàng Thuý L được quyền sử dụng 218,8m² đất, trong đó có 60m² đất là đất ở đô thị và 158,8m² đất là đất trồng cây lâu năm. Trong 218,8m² có 30,4m² đất nằm trong quy hoạch giao thông. Đất được thể hiện là thửa đất 2/218,8m² được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5, 14, 1. (Trên sơ đồ kèm theo quyết định).

Chị Hoàng Thuý L và anh Hoàng VănH tự nguyện thỏa thuận: Cháu HoàngH Nhi (Do chị Hoàng Thuý L làm đại diện) được quyền sở hữu nhà xây (Nhà xây chính 02 tầng có diện tích sàn là 60,8 m². Công trình phụ trợ: Bếp 01 tầng –lợp tôn có diện tích là 46,6 m²; Bán mái lợp tôn có diện tích sàn 49,3 m²) trên thửa đất 2/218,8m² (Thuộc một phần thửa đất số 265, tờ bản đồ số 35 tại tổ dân phố 7, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang).

1.4. Về nợ chung:

- Chị Hoàng Thuý L có nghĩa vụ trả anh Ngô Bá Tr 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Trả chị Hoàng Huyền Tr 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Trả anh Hoàng Văn T 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Trả anh Nguyễn Văn H2 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Anh Hoàng VănH có nghĩa vụ trả anh Hoàng Văn T 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); Trả ông Hoàng Văn H150.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Trả anh Nguyễn Văn H2 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- Người có QL liên quan;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Ủy ban nhân dân thị trấn N H;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TA

THẨM PHÁN

Phan Anh Thành